

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 141/2020/QĐST-HNGĐ

Cầm Thủy, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H. Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố Hòa B, TT Phong S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Cao Văn T. Sinh năm 1987

Địa chỉ: Công an huyện C, số 06 tổ dân phố Tân A, TT Phong S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82, điều 83, điều 116 và điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, khoản 4 điều 147 - BLTTDS, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu H và anh Cao Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Cao Văn T thỏa thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Cao Văn T thống nhất có 01 con chung là Cao Tổ Tr, sinh ngày 28/11/2013. Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị H và anh T như sau: Giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 1.500.000đ/tháng. Thời gian thi hành kể từ tháng 9/2020 đến khi con đủ tuổi thành niên, theo định kỳ hàng tháng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Chị Lê Thị Thu H và anh Cao Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm, anh Cao Văn T phải chịu 75.000đ án phí DSST và 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con. Chị H nhận nộp cả phần án phí cho anh T. Chị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0003313 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C được trừ vào tiền án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. C
- UBND TT. Phong Sơn, H. C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ánh Tuyết

